

Số: 03/2018/QĐST-KDTM

Vị Thủy, ngày 19 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2018/TLST-KDTM, ngày 21 tháng 3 năm 2018;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Xét đơn miễn nộp tiền án phí đề ngày 12/4/2018 của ông Huỳnh Thanh P và bà Trần Thị T.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng X.

Địa chỉ: Số A, đường B, phường B, quận D, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công T - Chức vụ: Cán bộ Phòng KHDN 2 của Ngân hàng X chi nhánh Y. (*Theo văn bản ủy quyền lập ngày 01/02/2018*)

- Bị đơn: Doanh nghiệp tư nhân Huỳnh N - Ông Huỳnh Thanh P làm Chủ doanh nghiệp.

Địa chỉ: Ấp A, xã V7, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

- Người có quyền lợi; nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị T, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Ấp A, xã V7, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Huỳnh Thanh P - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Huỳnh N và bà Trần Thị T đồng ý và có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TX tổng số tiền vốn và lãi là 1.437.937.205 đồng (*một tỷ bốn trăm ba mươi bảy triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm lẻ năm đồng*). Trong đó vốn: 703.000.000 đồng; lãi: 734.973.205 đồng.

Phương thức thanh toán như sau:

- Ngày 30/7/2018 trả 703.000.000 đồng (*Bảy trăm lẻ ba triệu đồng*).
- Ngày 31/12/2018 trả 734.973.205 đồng (*Bảy trăm ba mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm lẻ năm đồng*).

Trường hợp ông Huỳnh Thanh P chủ Doanh nghiệp tư nhân Huỳnh N và bà Trần Thị T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ trên thì Ngân hàng X có quyền đề nghị phát mãi tài sản đã đảm bảo thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 0077(a)/10/HĐ, ngày 04/6/2010 và hợp đồng thế chấp số 0077(c)/10/HĐ, ngày 05/8/2010.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Huỳnh Thanh P - Chủ Doanh nghiệp tư nhân Huỳnh N và bà Trần Thị T được miễn theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 32.300.000đ (*ba mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0015726, ngày 21/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Diệu Linh